

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/DSST
Ngày: 12- 8- 2019
V/v tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lẹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lọc.

2. Ông Lê Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 265/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A; địa chỉ: Số A, LH, phường LH, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn : Anh Lê Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: Số A, đường CT, Phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh là người đại diện ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số: 16388/2019/UQ-PGDK ngày 31/5/2019.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1987; địa chỉ: Số A, ấp T, xã TM, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Lê Văn H là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/7/2016, Ngân hàng TMCP A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và chị Nguyễn Thị Tuyết M có ký Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán,

thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160730-101066-2038 (sau đây gọi là Hợp đồng tín dụng), theo Hợp đồng thì chị M vay vốn gốc là 52.500.000 đồng, sau khi trừ phí bảo hiểm thì Ngân hàng giải ngân cho chị M nhận 50.000.000 đồng, lãi suất ban đầu 39%/năm lãi suất cố định, trả gốc và lãi hàng tháng theo kỳ trả nợ trong 24 tháng mà ngân hàng đưa ra, chị M vay tín chấp, sau khi vay thì chị M có đóng được 12 kỳ với số tiền 37.949.783 đồng (trong đó trừ vốn gốc là 15.094.325 đồng, lãi 22.855.458 đồng). Từ ngày 07/11/2017 đến nay thì chị M không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam thịnh vượng yêu cầu chị Nguyễn Thị Tuyết M thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc 37.405.675 đồng và lãi tạm tính đến hết ngày 30/7/2019 là 37.827.480 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 75.233.155 đồng. Đồng thời Ngân hàng TMCP A yêu cầu chị M tiếp tục thanh toán lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 31/7/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M trình bày: Chị M có ký hợp đồng vay của Ngân hàng TMCP A số tiền vốn gốc 52.500.000 đồng, vay tín chấp, sau khi trừ phí bảo hiểm thì chị M nhận 50.000.000 đồng của Ngân hàng, vốn gốc và lãi trả hàng tháng theo kỳ trả nợ do Ngân hàng đưa ra (mỗi tháng trả khoảng 3.200.000 đồng), trả trong 24 kỳ. Sau khi vay chị M có thanh toán cho Ngân hàng 12 kỳ nhưng có 02 kỳ trễ hạn Ngân hàng đã trừ vào tiền lãi hết, nay chị M thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, còn nợ Ngân hàng vốn gốc là 37.405.675 đồng và lãi như Ngân hàng trình bày. Nhưng hoàn cảnh kinh tế khó khăn xin Ngân hàng giảm lãi, cho chị M trả hàng tháng mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay và lãi theo hợp đồng đã ký kết nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự thừa nhận của chị Nguyễn Thị Tuyết M đủ cơ sở xác định vào ngày 16/7/2016 chị Nguyễn Thị Tuyết M có ký hợp đồng số 20160730-101066-2038 với Ngân hàng TMCP A để vay số tiền 52.500.000 đồng, với lãi suất 39%/năm để phục vụ nhu cầu tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì chị M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng trong 24 kỳ, mỗi kỳ gồm vốn gốc và lãi theo phương thức dư nợ giảm dần. Trong quá trình thực hiện hợp

đồng thì thì chị M có trả được 12 kỳ với số tiền 37.949.783 đồng (trong đó trừ vốn gốc là 15.094.325 đồng, lãi 22.855.458 đồng). Từ ngày 07/11/2017 đến nay thì chị M không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào cho Ngân hàng.

Như vậy, chị M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị M phải có nghĩa vụ trả số nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp Điều 466 Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Chị M cũng thừa nhận nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền số tiền nợ gốc 37.405.675 đồng và lãi tạm tính đến hết ngày 30/7/2019 là 37.827.480 đồng, đối với ý kiến của chị M cho rằng hoàn cảnh khó khăn xin Ngân hàng giảm lãi và được trả mỗi tháng 1.500.000 đồng nhưng yêu cầu này của chị M không có quy định trong hợp đồng đã ký kết và không được Ngân hàng đồng ý nên không được chấp nhận.

Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 31/7/2019 cho đến khi chị M thanh toán xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữ chị M với Ngân hàng nên được chấp nhận.

Do đó, Tòa án nhân dân huyện Lập Vò chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và buộc chị M phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 37.405.675 đồng và lãi tạm tính đến hết ngày 30/7/2019 là 37.827.480 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 75.233.155 đồng. Đồng thời buộc chị M tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 31/7/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các 357, Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Buộc chị Nguyễn Thị Tuyết M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền vốn vay còn nợ là 37.405.675 đồng (Ba mươi bảy triệu,

tám trăm hai mươi bảy nghìn, bốn trăm tám mươi nghìn đồng), lãi tạm tính đến ngày 30/7/2019 là 37.827.480 đồng (Ba mươi bảy triệu, bốn trăm lẻ năm nghìn, sáu trăm bảy mươi lăm đồng), tổng cộng số tiền vốn và lãi mà chị Nguyễn Thị Tuyết M phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A là 75.233.155 đồng (Bảy mươi lăm triệu hai trăm ba mươi ba nghìn, một trăm năm mươi lăm đồng).

Đồng thời chị Nguyễn Thị Tuyết M còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tiền lãi phát sinh đối với số tiền vốn gốc 37.405.675 đồng từ ngày 31/7/2019 theo hợp đồng tín dụng (Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20160730 – 101066 – 2038 ngày 18/7/2016) cho đến khi chị M trả xong nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.762.000 đồng (Ba triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.742.500 (Một triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai số BH/2018/0002798 ngày 24/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H.Lấp Vò;
- Chi cục THADS H.Lấp Vò;
- Lưu: VP- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Lệ

Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc chị Mai thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng khi Bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này không có cơ sở chấp nhận vì các phương thức thực hiện nghĩa vụ theo Bản án, Quyết định của Tòa án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự và các văn bản pháp luật liên quan.